

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 28/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Duy Chấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS, ngày 07/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS, ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

Lữ Văn T, sinh năm: 2000; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Nam Đ, xã Đăk G, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lữ Văn Q, sinh năm 1973 và bà Lò Thị A, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2023, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lữ Văn Q, sinh năm 1973 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Nam Đ, xã Đăk G, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Anh Đặng Xuân Tr, sinh năm 1994 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Nam D, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông.

Anh Trần Văn S, sinh năm 1968 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 14, xã Nam D, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng Quỳnh V; sinh năm: 1989 – Vắng mặt; địa chỉ: Thôn Tân Lợi, xã Đăk G, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào cuối tháng 4/2023, Lữ Văn T liên hệ với đối tượng tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy thì D đồng ý. Ngày 03/5/2023, Lữ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade biển số 48D1-216.34 (xe của ông Lữ Văn Q, sinh năm 1973, trú tại thôn Nam Đ, xã Đắk G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông) khu vực thôn Tân Lợi, xã Đắk G, huyện Đắk Mil gặp D và 01 đối tượng đi cùng với D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 800.000 đồng được 01 gói zipper chỉ đỏ bên trong có chứa ma túy. Lữ Văn T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi ra về. Khi Lữ Văn T đang lấy xe gắn máy để ra về thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang đang tàng trữ 01 gói zipper chỉ đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (được niêm phong theo quy định). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Lữ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,5533 gam là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định là 0,5108 gam.

Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS(ĐM), ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Lữ Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade biển số 48D1- 216.34 cho ông Lữ Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 0,5108 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0911.255.251 do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu vàng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với ông Lữ Văn Q do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên D và đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn T đã khai nhận như sau: Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 03/5/2023, tại thôn Tân Lợi, xã Đắk G, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang Lữ Văn T đang tàng trữ trái phép 0,5533 gam ma túy là Methamphetamine để sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lữ Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. Xét thấy tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời đây cũng là tiền đề làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade biển số 48D1- 216.34 cho ông Lữ Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 0,5108 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 sim số 0911.255.251 do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu vàng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với ông Lữ Văn Q do không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật; đối với đối tượng tên D và đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lữ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ sau đó trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade biển số 48D1- 216.34 cho ông Lữ Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, tiêu huỷ 0,5108 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 sim số 0911.255.251 do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu vàng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lữ Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT và HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh